

Số: /UBND-TH

Bình Định, ngày tháng năm 2021

V/v báo cáo kế hoạch vay
và trả nợ công, vốn viện trợ
nước ngoài năm 2022 và
giai đoạn 2022 - 2024

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 7121/BTC-QLN ngày 30/6/2021 của Bộ Tài chính về việc lập kế hoạch vay và trả nợ công, vốn viện trợ nước ngoài năm 2022 và giai đoạn 2022-2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định tổng hợp, báo cáo cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2021

1. Về giao kế hoạch vốn:

Căn cứ các Quyết định giao dự toán và kế hoạch vốn đầu tư năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 28/11/2020 và 2185/QĐ-TTg ngày 21/12/2020, theo đó, địa phương đã phân bổ kế hoạch vốn nước ngoài năm 2021 với tổng số tiền 770.522 triệu đồng (*bao gồm: kế hoạch vốn đầu tư 614.685 triệu đồng, dự toán chi thường xuyên 1.860 triệu đồng và vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ 153.977 triệu đồng*). Như vậy, kế hoạch vốn được Chính phủ giao đảm bảo nhu cầu vốn của các Dự án, chương trình sử dụng vốn ODA, vay ưu đãi trên địa bàn tỉnh năm 2021.

2. Về giải ngân vốn:

Tính đến ngày 30/6/2021, giá trị giải ngân vốn nước ngoài là 170.488 triệu đồng, đạt 22,13% kế hoạch vốn giao; trong đó, 03 chương trình, dự án giải ngân trên 50% kế hoạch năm 2021, cụ thể: dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định, dự án Giáo dục trung học cơ sở vùng khó khăn nhất – giai đoạn 2, Chương trình học bổng phát triển Giáo dục và Kỹ năng.

Trong các dự án được giao kế hoạch vốn năm 2021, có 1 dự án chưa thực hiện giải ngân. Lý do: dự án Đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP) chưa được cấp có thẩm quyền chấp nhận cho rút vốn để giải ngân thanh toán do chưa đạt yêu cầu đối với các chỉ số về công tác bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường địa phương và bố trí kế hoạch vốn cho các tuyến đường huyện, xã để triển khai thực hiện.

II. KẾ HOẠCH VAY VÀ TRẢ NỢ NĂM 2022 VÀ GIAI ĐOẠN 2022– 2024

Báo cáo tình hình thực hiện, dự kiến rút vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài, vốn viện trợ và tình hình vay, trả nợ của các dự án vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ năm 2022 và giai đoạn 2022 – 2024 theo các Phụ lục đính kèm Công văn này.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp và chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục QLN – Bộ TC (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính, Sở KH&ĐT;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K1, K17.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng

Mẫu biểu lập kế hoạch 2.03

Đơn vị báo cáo: UBND tỉnh Bình Định

Đơn vị nhận báo cáo: Bộ Tài chính (Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN RÚT VỐN VAY ODA VÀ ƯU ĐÃI NƯỚC NGOÀI NĂM 2021, DỰ KIẾN NĂM 2022 -2024

Thời gian báo cáo: Tháng 7 năm 2021

Đơn vị: Triệu đồng

Tên Dự án	Nhà tài trợ	Kế hoạch vốn được giao năm 2021				Ước thực hiện năm 2021				Nhu cầu rút vốn năm 2022				Nhu cầu rút vốn năm 2023				Nhu cầu rút vốn năm 2024			
		Tổng	Cấp phát		Vay lại	Tổng	Cấp phát		Vay lại	Tổng	Cấp phát		Vay lại	Tổng	Cấp phát		Vay lại	Tổng	Cấp phát		Vay lại
			XDCB	HCSN			XDCB	HCSN			XDCB	HCSN			XDCB	HCSN			XDCB	HCSN	
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Tổng cộng		768.662	614.685	-	153.977	453.043	378.858	-	74.185	990.365	633.486	-	356.879	388.055	209.513	-	178.542	167.324	83.662	-	83.662
1. Các Chương trình, dự án đã ký hiệp định đến 30/6 năm 2021 đang giải ngân		768.662	614.685	-	153.977	453.043	378.858	-	74.185	727.792	470.913	-	256.879	80.866	52.324	-	28.542	-	-	-	-
Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)	WB	79.037	62.370	-	16.667	83.160	62.370	-	20.790	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định	WB	220.128	220.128	-	-	220.128	220.128	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Dự án Giáo dục trung học cơ sở khu vực khó khăn nhất, giai đoạn 2	ADB	4.883	4.883	-	-	4.883	4.883	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Dự án: Đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP) – Hợp phần: Khôi phục, cải tạo đường địa phương	WB	15.945	11.162	-	4.783	15.945	11.162	-	4.783	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiêu dự án thành phố Quy Nhơn	WB	448.669	316.142	-	132.527	128.927	80.315	-	48.612	727.792	470.913	-	256.879	80.866	52.324	-	28.542	-	-	-	-
2. Các dự án đã ký hiệp định đến 30/6/2021 và dự kiến giải ngân kể từ năm 2022		-	-	-	-	-	-	-	-	62.573	62.573	-	-	7.189	7.189	-	-	-	-	-	-
Dự án "Cung cấp trang thiết bị y tế cho Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn"	NH XNK Hàn Quốc	0	0	0	0	0	0	0	0	62.573	62.573	0	0	7.189	7.189	0	0	0	0	0	0
3. Các Chương trình, dự án đang đàm phán và dự kiến sẽ ký Hiệp định trong năm 2021		-	-	-	-	-	-	-	-	200.000	100.000	-	100.000	300.000	150.000	-	150.000	167.324	83.662	-	83.662
Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM)	ADB	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	200.000	100.000	-	100.000	300.000	150.000	-	150.000	167.324	83.662	-	83.662

Đơn vị báo cáo: UBND tỉnh Bình Định

Đơn vị nhận báo cáo: Bộ Tài chính (Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại)

Phụ lục 02

DỰ KIẾN THU, CHI VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI THUỘC NGUỒN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2022 -2024

(Kèm theo Công văn số /UBND-TH ngày / /2021 của UBND tỉnh Bình Định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên chương trình, dự án, phi dự án	Chủ dự án	Nhà Tài trợ	QĐ phê duyệt	Giá trị viện trợ theo quyết định phê duyệt				Lũy kế thực hiện đến 31/12/2020		Ước thực hiện năm 2021				KH 2022		KH 2023		KH 2024		Ghi chú
					Chia theo tính chất chi		Chi theo hình thức viện trợ				Dự toán đã được giao		Thực hiện								
					Thường xuyên	Đầu tư	Tiền	Hàng	Thường xuyên	Đầu tư	Thường xuyên	Đầu tư	Thường xuyên	Đầu tư	Thường xuyên	Đầu tư	Thường xuyên	Đầu tư	Thường xuyên	Đầu tư	
	Tổng cộng				19.553	0	15.865	3.689	2.128	0	4.634	0	4.634	0	5.052	0	4.031	0	2.200	0	0
A	Các dự án đã ký kết, có quyết định phê duyệt tiếp nhận viện trợ				19.553	0	15.865	3.689	2.128	0	4.634	0	4.634	0	2.852	0	1.831	0	0	0	0
	Dự án do Bộ, ngành/địa phương trực tiếp thực hiện																				
1	Dự án "Phát hiện sớm bệnh vông mạc dải thào đường tại cộng đồng tỉnh Bình Định"	Sở Y tế Bình Định	Tổ chức Fred Hollows Foundation (FHF), Bộ Ngoại giao và Thương mại Úc (DFAT)	Quyết định số 4470/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh	9.742	0	9.742	0	2.128	0	2.414	0	2.414	0	804	0	0	0	0	0	0
2	Dự án "Sáng kiến khu vực ngăn chặn và loại trừ sốt rét kháng thuốc Artemisinin" giai đoạn 2021-2023 tỉnh Bình Định	Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương	Quỹ Toàn cầu phòng chống AIDS, Lao và Sốt rét	Quyết định số 1826/QĐ-BYT ngày 08/4/2021 của Bộ Y tế, Công văn số 900/VSR-KH ngày 05/8/2020 của Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương	9.811	0	6.122	3.689	0	0	2.220	0	2.220	0	2.048	0	1.831	0	0	0	0
B	Các dự án dự kiến sẽ ký Hiệp định, thỏa thuận viện trợ không hoàn lại														2.200	-	2.200	-	2.200	-	-
	Chương trình học bổng phát triển Giáo dục và Kỹ năng	Hội Khuyến học tỉnh Bình Định	Tổ chức Vòng tay Thái Bình												2.200		2.200		2.200		

Mẫu biểu lập kế hoạch 2.04

Đơn vị báo cáo: UBND tỉnh Bình Định

Đơn vị nhận báo cáo: Bộ Tài chính (Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH VAY, TRẢ NỢ CỦA CÁC DỰ ÁN VAY LẠI NGUỒN VỐN VAY NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ NĂM 2021, DỰ KIẾN NĂM 2022 - 2024

Thời gian báo cáo: Tháng 7 năm 2021

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhà Tài trợ	Dư nợ cuối kỳ năm 2020	Ước thực hiện cả năm 2021				Dự kiến năm 2022				Dự kiến năm 2023				Dự kiến năm 2024			
				Tổng rút vốn trong năm	Trả nợ gốc trong năm	Trả nợ lãi(phí) trong năm	Dư nợ cuối năm	Tổng rút vốn trong năm	Trả nợ gốc trong năm	Trả nợ lãi (phí) trong năm	Dư nợ cuối năm	Tổng rút vốn trong năm	Trả nợ gốc trong năm	Trả nợ lãi (phí) trong năm	Dư nợ cuối năm	Tổng rút vốn trong năm	Trả nợ gốc trong năm	Trả nợ lãi (phí) trong năm	Dư nợ cuối năm
A			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Tổng cộng			197.516	74.185	6.660	3.500	265.041	406.879	31.658	9.380	640.262	278.542	31.658	12.909	887.146	103.662	31.658	15.680	959.150
I	Các dự án đang thực hiện (bao gồm cả các dự án đã rút vốn, đang trả nợ)		197.516	74.185	6.660	3.500	265.041	256.879	31.658	7.965	490.262	28.542	31.658	7.803	487.146	0	31.658	7.193	455.488
1	Dự án vệ sinh môi trường các thành phố duyên hải - Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn	WB	10.341		1.150		9.191		1.150		8.041		1.150		6.891		1.150		5.741
2	Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn	WB	87.684	48.612	0	950	136.296	256.879	21.579	5.574	371.596	28.542	21.579	5.591	378.559	0	21.579	5.159	356.980
3	Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập WB8	WB	46.375	20.790	3.489	1.438	63.676		4.799	1.274	58.877		4.799	1.178	54.078		4.799	1.082	49.279
4	Dự án: Đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP) – Hợp phần: Khôi phục, cải tạo đường địa phương	WB	53.116	4.783	2.021	1.112	55.878	0	4.130	1.118	51.748	0	4.130	1.035	47.618	0	4.130	952	43.488
II	Các dự án dự kiến sẽ triển khai							150.000	0	1.415	150.000	250.000	0	5.106	400.000	103.662	0	8.488	503.662
1	Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM)	ADB						100.000		1.415	100.000	150.000		3.203	250.000	83.662		5.280	333.662
2	Dự án Phát triển tích hợp thích ứng – tỉnh Bình Định							50.000			50.000	100.000		1.903	150.000	20.000		3.208	170.000

